TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày: 21/01/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng**

Ông **Hạng Sáy Dua**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phìn Đại Quảng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần phòng xét xử tại trụ sở phân trại tạm giam Na Sang, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 19/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Lường Văn N (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1971, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn K (đã chết) và bà Khoàng Thị T; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 17/8/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 24/9/2018 chấp hành xong truy thu số tiền 250.000 đồng, đến ngày 01/8/2024, bị cáo chấp hành xong trở về địa phương, hiện chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 10/4/2006 đã nộp 50.000 đồng án phí, ngày 31/8/2011 đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025, tạm giam từ ngày 21/9/2025 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lường Văn Bình, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lường Văn T, sinh năm:

2000. Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Đ, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Thiều Tất Lơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến Anh, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/9/2025, Lường Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 663.05 đi từ nhà ở bản N, xã N, tỉnh Đ đến bản C, xã T, tỉnh Đ để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến khu vực bản C, N đi vào bụi cây ven đường gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroine, mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, với giá 400.000 đồng. Sau đó, N cất giấu số Heroine này vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N lấy 01 gói Heroine ra trích một ít để sử dụng, số còn lại tiếp tục gói lại như cũ và cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, N lấy 02 gói Heroine cất trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 663.05 đi từ nhà ở bản Nậm Nèn 1 ra quán tạp hóa mua thuốc lá. Khi đến khu vực bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Nèn phát hiện, yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện, N đã ném 02 gói Heroine xuống đường ngay cạnh chân đứng. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, N thừa nhận là Heroine của N mua về để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,3 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,21 gam sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa gas màu vàng; 01 chiếc xe mô tô mang BKS: 27B - 663.05 nhãn hiệu Honda RSX kèm theo 01 chìa khóa xe; 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu: PU 24455152; ZX 21069001.

Tại bản kết luận giám định số: 949/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định ký hiệu M1, M2 thu giữ của Lường Văn N có khối lượng 0,3 gam là chất ma túy loại Heroin (Heroine). Hoàn lại mẫu vật gửi giám định là 0,21 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 966/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSKV4 ngày 18/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lường Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề N Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025); khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam Heroine sau giám định; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc bật lửa gas màu vàng. Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1- 663.05 là tài sản của anh Lường Văn T, nhưng anh T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện để phạm tội nên trả lại cho anh T. Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn T khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-663.05 của anh, bị cáo N là bác ruột của anh, anh ở cùng nhà với bà ngoại là Khoàng Thị Thi và bị cáo Nghi, chiếc xe máy để ở nhà gia đình thi thoảng đi lại, bác anh sử dụng xe máy của anh đi mua ma túy thì lúc đó anh đang học tại Điện Biên nên anh không biết, khi bác N bị bắt thì cậu Ngân có gọi cho anh nên anh mới biết, anh có nguyện vọng xin lại chiếc xe của mình.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề N HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của Viện kiểm sát đề N để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma tuý; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, tại khu vực bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên,

bị cáo có hành vi tàng trữ 02 gói heroine có tổng khối lượng 0,3 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, ngày 10/4/2006 đã nộp 50.000 đồng án phí, ngày 31/8/2011 đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo cố ý thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thảo mãn nhu cầu của bản thân nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề N của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa lập

gia đình sống cùng bố mẹ, gia đình thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn xã, tài sản không có gì giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành; 02 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc bật lửa gas màu vàng công cụ không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô 27B1-663.05 (kèm theo 01 chiếc chìa khóa) là tài sản hợp pháp của Lường Văn T, tại phiên tòa anh T có nguyện vọng được xin lại chiếc xe, anh không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe làm phương tiện để phạm tội. Nguyện vọng của anh T được chấp nhận nên trả lại chiếc xe mô tô, chìa khóa xe cho anh T; Đối với 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng là tiền thật và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người đàn ông, bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vị sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, bị cáo không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 256a/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 23/11//2025 Công an xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số 01/QĐ-XPHA ngày 23/11/2025 đối với Lường Văn N bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết gì thêm.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 *(ba)* năm 03 (*ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c

khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong đựng M1: 0,11 gam; M2: 0,1 gam mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 949/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh, 01 bật lửa gas màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn N 02 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho anh Lường Văn T, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Bản Nậm Nèn 1, xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên. 01 (một) chiếc xe mô tô mang BKS: 27B1 – 663.05 nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, dung tích:109 cm^3, 01 (một) gương thấp bên trái, số khung: RLHJA3803GY028510, số máy: JA38E-0119729, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra tính năng bên trong của xe (kèm 01 chìa khóa xe).

(Đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 18/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 N quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2026).

***Nơi nhận*:**
- *VKSND khu vực 4-Điện Biên;*
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Bị cáo; Người bào chữa;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Chức